

Bản án số: 23/2024/DS-PT
Ngày 8 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ pháp lý.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Tông Thị Hiền - Bà Lại Thị Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sòi Ngọc An Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, ngày 8 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty Luật TNHH TT.

Địa chỉ: Số 59, ngõ 193, TK, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị H - Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trịnh Hồng O, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản ĐK, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Đức T.

Địa chỉ: Số 486, đường L, tổ 3, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người kháng cáo:**

+ Công ty Luật TNHH TT - Nguyên đơn.

+ Ông Trịnh Hồng O - Bị đơn.

+ Ông Vũ Đức T - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn công ty Luật TNHH T T trình bày như sau:*

Ngày 06/12/2017, Công ty Luật TNHH TT và ông Trịnh Hồng O có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HDXVPL-TT/2017 kèm theo phụ lục của hợp đồng. Theo nội dung của Hợp đồng, Luật TT có nhiệm vụ: Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A (ông Trịnh Hồng O) trong việc giúp đỡ, chứng minh bộ hồ sơ chuyển đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Hồng O sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trịnh Tiến N số AL177408 cấp ngày 31/12/2007 là không đúng quy định của pháp luật; Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích cho bên A nếu có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

1. Theo Hợp đồng và phụ lục của hợp đồng, ông Trịnh Hồng O phải có nghĩa vụ thanh toán chi phí và thù lao luật sư như sau:

- Chi phí luật sư và thù lao luật sư được hưởng: Phí dịch vụ luật sư bên A thanh toán cho bên B để thực hiện công việc theo Điều 1 hợp đồng là 30% tổng chiều rộng mặt đường sâu theo chiều dài thửa đất.

- Chi phí thù lao này được dùng để bên B tham gia giai đoạn tiền tố tụng/ tham gia giai đoạn tố tụng tại Tòa án; Tiền công của Luật sư.

- Trong mọi trường hợp hòa giải, thương lượng thành công (nếu có), hoặc bên A đơn phương rút yêu cầu khởi kiện, khiếu nại hoặc một trong các đương sự tham gia tố tụng rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập mà bên A tự ý nhất trí hoặc bên A đơn phương chấm dứt không yêu cầu bên B bảo vệ quyền lợi hợp pháp mà không được sự nhất trí bằng văn bản của bên B thì bên A cam kết vẫn có nghĩa vụ thanh toán đủ cho bên B tổng mức phí dịch vụ luật sư bằng đúng thỏa thuận tại điểm 2.1 Điều 2 hợp đồng này, ngay sau khi bên A đạt được thỏa thuận, tự ý quyết định hoặc thực hiện hành vi không yêu cầu luật sư nêu trên.

2. Theo biên bản thỏa thuận số 01/BBTN ngày 03/6/2020 giữa Công ty Luật TNHH TT (bên A), ông Trịnh Hồng O (bên B) và người nhận đại diện theo ủy quyền của ông O là ông Vũ Đức T (bên C) có nêu: Ngoài các khoản thù lao luật sư được hưởng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HDDVPL-TT/2017 và phụ lục của hợp đồng ngày 06/12/2017 giữa bên A và bên B. Ông Trịnh Hồng O đã tự nguyện bổ sung thêm chi phí luật sư cho Công ty Luật TNHH TT là 5m đất chiều dài mặt đường, chiều sâu hết đất tại thửa đất ở bản H, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vị trí thửa đất ông O trả bổ sung tiếp giáp với đất của ông O dùng để trả thù lao luật sư theo hợp đồng số 0612/HDDVPL-TT/2017. Diện tích thửa đất này bên B bổ sung thêm cho bên A để bên A dùng làm chi phí tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên.

3. Theo biên bản ngày 16/7/2022 về việc thống nhất phương án thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HDDVPL-TT/2017 đã ký kết ngày 06/12/2017 giữa

Công ty Luật TNHH TT và ông Trịnh Hồng O có nội dung:

- Các bên thống nhất thanh lý hợp đồng và biên bản thỏa thuận đã ký kết được nêu tại mục IV vào ngày 15/12/2022 dương lịch.

- Ông Trịnh Hồng O đồng ý có nghĩa vụ trả đủ tiền 200.000.000 đồng tiền thù lao luật sư, chi phí luật sư không hoàn lại cho Công ty Luật TNHH TT, và ông Vũ Đức T. Số tiền này không thay đổi trong mọi trường hợp. Thời gian trả tiền vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Trường hợp thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 177408 do UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 31/12/2017 mang tên Trịnh Tiến N và bà Lương Thị Kim D bị quy hoạch không thể làm đăng ký biến động sang tên ông O theo thỏa thuận của ông O với các đồng thừa kế khác thì ông O cam kết trả tiền thù lao luật sư nêu tại mục 2 phần VI thành 02 lần:

+ Lần 1: Vào ngày 15/12/2022, ông O trả đủ 100.000.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 15/6/2023 ông O trả nốt 100.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi kết thúc công việc, các bên thống nhất ông O có nghĩa vụ thanh toán 200.000.000 đồng tiền thù lao luật sư, chi phí luật sư không hoàn lại cho Công ty Luật TNHH T và ông Vũ Đức T nhưng ông O không thực hiện đúng cam kết. Công ty Luật TNHH TT đã liên hệ gọi điện, nhắn tin và gửi công văn nhưng ông O vẫn không thanh toán. Công ty Luật TNHH TT đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Hồng O phải trả cho Công ty Luật TNHH TT các khoản tiền sau:

1. Chi phí luật sư còn nợ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn).

2. Tiền thuế VAT 10% tính trên tổng giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả:

- Lãi của 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày ông O trả tiền, khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2023: 5.417.000 đồng.

- Lãi của 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/6/2023 đến ngày ông O thực hiện nghĩa vụ trả tiền. khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 01/7/2023: Tạm tính 400.000 đồng.

Tổng cộng là 225.817.000 đồng.

Tại Văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án đề ngày 17/02/2024, Công ty Luật TNHH TT có ý kiến như sau: Yêu cầu ông O phải trả cho Công ty Luật TNHH TT và ông Vũ Đức T các khoản sau:

1. Chi phí luật sư còn nợ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn).

2. Tiền thuế VAT 8% tính trên tổng giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng chẵn)

3. Khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả:

- Lãi của 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày ông O trả tiền tạm tính đến ngày 20/02/2024 là 11.808.219 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn

tám nghìn hai trăm mười chín đồng).

- Lãi của 100.000.000 đồng tính từ ngày 16/6/2023 đến ngày ông O thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm tính đến ngày 20/02/2024 là 6.821.918 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng chẵn).

- Chi phí thuê luật sư, chi phí đi lại, ăn ở khi giải quyết tranh chấp: Tại cấp sơ thẩm chưa yêu cầu.

Tổng cộng là 234.630.137 đồng. (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng chẵn).

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trịnh Hồng O trình bày như sau:*

Khoảng năm 2016 ông Trịnh Hồng O có được ông Vũ Đức T là luật sư của Văn phòng Luật sư Thăng Long Hà Nội giới thiệu để ký hợp đồng dịch vụ pháp lý có nội dung: *Bên A (ông Trịnh Hồng O) sử dụng dịch vụ của bên B (Công ty Luật TNHH TT) trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong việc giúp đỡ, chứng minh bộ hồ sơ chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Hồng O sang tên ông Trịnh Tiến N số AL.17748 ngày 31/12/2007 là không đúng quy định. Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A nếu có liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.* (Điều 1 Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HD DVPL-TT/2017 ngày 06/12/2017). Địa chỉ thửa đất tại bản H, xã CM, Mai Sơn, Sơn La. Về chi phí thuê luật sư thì do hai bên thỏa thuận, có ký phụ lục của hợp đồng với nội dung ông O phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH TT để thực hiện công việc là 30% tổng chiều rộng mặt đường theo chiều dài thửa đất. Lý do ông ký hợp đồng dịch vụ pháp lý là do mẹ đẻ ông là bà Lương Thị Kim D có khởi kiện ông ra Tòa án huyện Mai Sơn, sau đó chuyển lên Tòa án tỉnh Sơn La yêu cầu chia di sản thừa kế của bố đẻ ông để lại là quyền sử dụng đất tại bản H, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đất đã được cấp bìa đất cho ông nhưng khi mẹ ông khởi kiện ra Tòa thì lại được chuyển đổi bìa đất thành tên ông Trịnh Tiến N là bố đẻ ông. Ông không nhất trí vì ông không thực hiện thủ tục sang tên này. Vụ việc đã được Tòa án tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm ông không nhớ cụ thể kết quả giải quyết cụ thể chỉ nhớ là được chia 3m đất mặt đường còn 10m là công tôn tạo. Tuy nhiên bản án sơ thẩm bị mẹ ông kháng cáo, ngày 23/12/2020 thì Tòa án cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì người khởi kiện rút đơn, bản án sơ thẩm bị hủy, vụ án được đình chỉ. Như vậy theo yêu cầu thuê luật sư của ông với Công ty Luật TNHH TT là giúp đỡ chứng minh cho ông “bộ hồ sơ chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Hồng O sang tên ông Trịnh Tiến N là không đúng quy định” chưa được Công ty Luật TNHH TT thực hiện xong.

Ngày 16/7/2022, hai bên có lập biên bản để giải quyết hợp đồng thuê luật sư, tuy nhiên do năm 2021 ông bị tai biến cũng không đủ tỉnh táo để nhớ cụ thể nội dung giấy tờ viết như thế nào vì làm việc tại chỗ Văn phòng luật sư Vũ Đức T thời gian kéo dài từ sáng đến chiều. Ông chỉ nhớ là có nói về thời gian làm việc cho ông rất vất vả kéo dài nhiều năm nên ông sẽ bồi dưỡng cho hai văn phòng luật sư mỗi văn phòng 100.000.000 đồng khi nào ông bán được đất. Ông thấy biên bản thỏa thuận

ghi ông phải trả là 200.000.000 đồng nên ông đã ký vào biên bản.

Sau khi Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đình chỉ vụ án vì mẹ ông rút đơn thì ông có về bàn bạc thống nhất với các chị em ruột trong gia đình về việc chia thừa kết thừa đất và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ ông cho ông Vũ Đức T thuộc Văn phòng luật sư Thăng Long để làm thủ tục sang tên cho các anh chị em ông (làm 06 bìa mới). Hai bên có thỏa thuận bằng miệng là làm mỗi bìa là 20.000.000 đồng/bìa. Tuy nhiên do chưa có tiền nên ông đề nghị Luật sư T khi nào làm xong bìa thì ông sẽ trả tiền, đó là lý do ông mới ký vào biên bản ngày 16/7/2022 xác nhận ông sẽ trả 200.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa làm bìa mới được và Công ty Luật TNHH TT, ông Vũ Đức T lại khởi kiện để đòi tiền này và yêu cầu tính lãi nên ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T trình bày như sau:*

Ông Trịnh Hồng O là bị đơn trong vụ án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 15/01/2018. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông O là luật sư Dương Thị H thuộc Công ty luật TNHH TT. Ông Vũ Đức T là người đại diện theo ủy quyền của ông O theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2018. Tại Hợp đồng ủy quyền này, ông O ủy quyền cho ông Vũ Đức T thay mặt và nhân danh ông O toàn quyền nêu quan điểm, ý kiến, thu thập chứng cứ hoặc đề nghị thu thập chứng cứ, cung cấp chứng cứ tham gia các hoạt động tố tụng, tham gia tố tụng tại các cấp Tòa án theo quy định. Thù lao ủy quyền: Không tính thù lao. Ông đã thực hiện các công việc được ông O ủy quyền theo quy định. Do nhu cầu của hai bên ngày 27/6/2019 ông và ông O đã lập biên bản thỏa thuận, thống nhất về việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền ngày 27/6/2018 được ký giữa hai bên. Sau khi chấm dứt ủy quyền Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử bằng Bản án số: 09/2019/DSST ngày 28/10/2019, ông O đồng ý với bản án này và không thực hiện kháng cáo bản án. Tuy nhiên nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo bản án và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giải quyết. Ngày 04/6/2020 ông Trịnh Hồng O tiếp tục ủy quyền cho ông để thay mặt tham gia tố tụng tại Tòa án cấp cao tại Hà Nội theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 3924/2020/QĐ-PT ngày 23/5/2020. Thù lao ủy quyền: Hai bên tự thỏa thuận. Thực tế thỏa thuận tiền thù lao ủy quyền nằm trong hợp đồng dịch vụ pháp lý đã được ký kết giữa ông O và Luật TT. Thực hiện việc ủy quyền giữa tôi và ông O ngày 04/6/2020 tôi có mặt tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để tham gia phiên tòa phúc thẩm, ông O cũng có mặt tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, ông O là bị đơn đã đồng ý với việc rút đơn. Do đó vụ án theo bản án số 09/2019/DSST ngày 28/10/2019 của Tòa án tỉnh Sơn La bị hủy và đình chỉ.

Ngày 03/6/2020 và 16/7/2022, Công ty Luật TNHH TT, ông Trịnh Hồng O và ông (Vũ Đức T) đã lập Biên bản thỏa thuận và thống nhất số tiền thù lao luật sư, thời hạn thanh toán tiền thù lao thuê luật sư. Tuy nhiên ông Trịnh Hồng O đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả tiền thù lao cho luật sư của Công ty Luật TNHH TT và thù lao ủy quyền cho ông theo thỏa thuận. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH TT.

* Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Áp dụng: Các Điều 385, 398, 401, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 và các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT về yêu cầu trả tiền dịch vụ pháp lý thuê luật sư.

Buộc bị đơn ông Trịnh Hồng O phải thanh toán chi phí Luật sư cho Công ty Luật TNHH TT với tổng số tiền 200.000.000VND và trả tiền lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/3/2024) là 19.560.000VND. Tổng cộng là 219.560.000VND (hai trăm mười chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HĐDVPL-TT/2017, phụ lục Hợp đồng được ký kết cùng ngày 06/12/2017 và Biên bản làm việc thống nhất phương thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HDDVPL-TT/2017 ngày 16/7/2022 giữa bên thuê dịch vụ ông Trịnh Hồng O và bên nhận thực hiện dịch vụ Công ty Luật TNHH TT.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trịnh Hồng O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền chi phí thuê luật sư được Tòa án chấp nhận cho Công ty Luật TNHH TT.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối khoản tiền tính thuế giá trị gia tăng VAT 8% trên tổng số tiền phải thanh toán là 16.000.000VND.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

* Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 23/03/2004, nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT có đơn kháng cáo với nội dung: Sửa bản bản sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phần thuế VAT.

Ngày 15/03/2024, bị đơn ông Trịnh Hồng O có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT.

Ngày 30/03/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu bị đơn rút lại lời khai gian dối, giả mạo và công khai xin lỗi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

* Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp phúc thẩm:

Ngày 23/4/2024, ông Trịnh Hồng O nộp đơn Khiếu nại đến Tòa án nhân dân tỉnh với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La minh oan và xem xét mọi chi tiết để hủy bỏ biên bản làm việc ngày 16/7/2022 là không đúng với pháp luật.

Ngày 13/5/2024 Công ty Luật TNHH TT cung cấp Công văn số 24679/CCT-TTHT ngày 17/4/2024 về giải đáp chính sách thuế giá trị gia tăng của Chi cục Thuế quận Cầu Giấy - Cục Thuế thành phố Hà Nội (bản photo).

Ngoài ra, các đương sự không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ và cũng không đề nghị Toà án cấp phúc thẩm thực hiện thu thập thêm tài liệu, chứng cứ. Do đó, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/TLST-DS ngày 25/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là căn cứ để Toà án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 2606.2024/QĐVA-TT ngày 26/6/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT trình bày ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị. Không chấp nhận quan điểm của ông Trịnh Hồng O. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên ông Trịnh Hồng O phải trả cho Công ty Luật TNHH TT số tiền thuế giá trị gia tăng tính trên tổng giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng. Tạm tính mức thuế suất ngày 04/7/2024 là 8%, tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng chẵn).

Ý kiến tranh luận của bị đơn ông Trịnh Hoàng O có mặt tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, không nhất trí với kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT. Hủy bỏ biên bản làm việc ngày 16/7/2022 là không đúng với pháp luật do ông Vũ Đức T lừa dối, ép buộc ông nên ông mới ký nhận nợ với Công ty Luật TNHH TT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nội dung trong đơn nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn rút lại lời khai gian dối xâm phạm đến danh dự, uy tín và công khai xin lỗi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa và đơn xi xét xử vắng mặt tại phiên tòa của các đương sự. Nhận thấy các nội dung được giải quyết, quyết định tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của các đương sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT (Luật TT) có đơn yêu cầu khởi kiện bị đơn ông Trịnh Hồng O thanh toán tiền luật sư theo hợp đồng dịch vụ pháp lý được ký kết giữa hai bên số 0612/HDXVPL-TT/2017 vào ngày 06/12/2017 và phụ lục của hợp đồng. Tại biên bản làm việc ngày 16/7/2022, nguyên đơn, bị đơn đã thống nhất phương án thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý có nội dung hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng và thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại bản M Đ K, xã M B huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý*” là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự đều có đơn kháng cáo; nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án trong hạn luật định; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được miễn nộp án phí phúc thẩm. Xét đơn kháng cáo của các đương sự được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các đương sự:

[2.1] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Theo văn bản trình bày quan điểm giải quyết vụ án đề ngày 17/02/2024, đơn kháng cáo và Công văn số 2606.2024/QĐVA-TT ngày 26/6/2024 nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT đề nghị buộc bị đơn ông Trịnh Hồng O thanh toán tiền thuế VAT 8% tính trên tổng giá trị hợp đồng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các khoản chi phí luật sư, thù lao luật sư, phí, lệ phí khác mà ông Trịnh Hồng O phải chi trả được quy định trong Phụ lục hợp đồng không bao gồm các khoản thuế giá trị gia tăng VAT. Căn cứ vào Thông tư số 219/2013TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định.

Điều 2. Đối tượng chịu thuế: Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao

gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 3. Người nộp thuế: Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu) bao gồm:

1. Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Luật Doanh nghiệp), Luật Hợp tác xã và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác.

.....

4. Cá nhân, hộ gia đình, nhóm người kinh doanh độc lập và các đối tượng khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, Tại Điều 1 Phụ lục hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HĐDVPL-TT/2017 hai bên cùng thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng dịch vụ pháp lý như sau: "*Thuế: Các khoản chi phí luật sư, thù lao luật sư, phí, lệ phí khác theo quy định tại điều này không bao gồm các khoản thuế giá trị gia tăng VAT*". Công ty Luật TNHH TT là tổ chức hành nghề kinh doanh dịch vụ tư vấn pháp luật có thu, là đối tượng chịu thuế, nộp thuế giá trị gia tăng. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn ông Trịnh Hồng O phải thanh toán tiền thuế VAT 8% tính trên tổng giá trị hợp đồng cho Công ty Luật TNHH T T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[2.2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 06/12/2017 nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT và bị đơn ông Trịnh Hồng O có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HĐXVPL-TT/2017 và phụ lục của hợp đồng về việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trịnh Hồng O trong vụ việc tranh chấp đất đai liên quan Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL17748 cấp ngày 31/12/2007. Chi phí luật sư, thù lao luật sư, phí, lệ phí khác và các thỏa thuận khác được ký kết trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đều thừa nhận có sự thỏa thuận và ký kết hợp đồng được xác lập giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Luật TNHH TT đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án được chứng minh theo Bản án số: 09/2019/DSST ngày 28/10/2019 với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Hồng O. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Trịnh Hồng O nhất trí với bản án số 09/2019/DSST không có kháng cáo. Tuy nhiên, do nguyên đơn trong vụ án này có đơn kháng cáo nên Công ty Luật TNHH TT tiếp tục tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Công ty Luật TNHH TT đã tham gia các hoạt động tố tụng về thu thập chứng cứ,

thực hiện các quyền của đương sự để bảo vệ quyền lợi cho ông Trịnh Hồng O. Tại Quyết định số: 267/2020/QĐ-PT ngày 23/12/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội thể hiện: Nguyên đơn có đơn xin rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Trịnh Hồng O đồng ý với việc rút đơn nên vụ án được đình chỉ và hủy toàn bộ bản án số 09/2019/DSST của TAND tỉnh Sơn La. Như vậy, nguyên đơn Công ty TNHH TT đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ các bên đã ký kết. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông Trịnh Hồng O đều thừa nhận từ khi các bên ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông chưa thanh toán khoản nào cho Công ty Luật TNHH TT

Tại biên bản thỏa thuận số 01/BBTN ngày 03/6/2020, ông Trịnh Hồng O đã tự nguyện bổ sung thêm chi phí luật sư cho Công ty TNHH TT là 5m đất chiều dài mặt đường, chiều sâu hết đất tại thửa đất ở bản H, xã CM, huyện Mai Sơn. Ngày 16/7/2022, hai bên thống nhất phương án thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0612/HĐDVPL-TT/2017 ngày 06/12/2017 với nội dung: *Các bên thống nhất thanh lý hợp đồng và biên bản thỏa thuận đã ký kết được nêu tại mục IV vào ngày 15/12/2022; Ông Trịnh Hồng O có nghĩa vụ trả đủ tiền 200.000.000 đồng tiền thù lao luật sư. Thời gian trả tiền vào ngày thanh lý hợp đồng; Trường hợp thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL177408 do Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn cấp ngày 31/12/2017 mang tên Trịnh Tiến N và bà Lương Thị Kim D bị quy hoạch không thể làm đăng ký biến động sang tên ông O theo thỏa thuận của ông O với các đồng thừa kế khác thì ông O cam kết trả tiền thù lao luật sư nêu tại mục 2 phần VI thành 02 lần: Lần 1: Vào ngày 15/12/2022, ông O trả đủ 100.000.000 đồng; Lần 2: Vào ngày 15/6/2023 ông O trả nốt 100.000.000 đồng.* Như vậy ông O không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ do hai bên thỏa thuận.

Quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm ông Trịnh Hồng O đều thừa nhận có được ký kết vào các hợp đồng và ký xác nhận biên bản làm việc ngày 16/7/2022 với Công ty Luật TT và ông Vũ Đức T theo nội dung trong biên bản làm việc. Nhưng cho rằng việc ký là do bị ông Vũ Đức T lừa dối, ép buộc và đưa ra lý do phía nguyên đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL177408 do Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn cấp ngày 31/12/2017 cho ông Trịnh Tiến N sang tên ông Trịnh Hồng O. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài ý kiến của ông O ra, ông không đưa ra được căn cứ chứng minh bị nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ép, lừa dối buộc ông O phải ký vào các biên bản thỏa thuận và ông O không đưa ra được căn cứ cho rằng các bên có thỏa thuận khác.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên bản làm việc ngày 16/7/2022 giữa các bên, nội dung biên bản đã thỏa thuận giữa Công ty Luật TNHH TT và ông Trịnh Hồng O, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự xác định khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả là có căn cứ đúng quy định

[2.3] Về nội dung kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức T cho rằng bị đơn ông Trịnh Hồng O cung cấp 02 lời khai gian dối, giả mạo nhằm hạ thấp uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông Vũ Đức T. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định ngoài lời khai thì ông T không đưa ra được căn cứ chứng minh nào khác. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm ông Vũ Đức T không có yêu cầu độc lập, do đó, không có căn cứ xem xét tại cấp phúc thẩm.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Bị đơn ông Trịnh Hồng O là người cao tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Vận dụng điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Luật TNHH T T, kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Hồng O, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn Công ty Luật TNHH TT phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp và được hoàn lại 100.000 đồng theo biên lai thu số 0001309 ngày 10 tháng 04 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn ông Trịnh Hồng O; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (8/7/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**